

Ngày 30/09/2025	14,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-12.5%	17.2%	18.1%

	Q3/25	
ROE	5.7%	+/- YoY ▼ 2.3%

	Q3/25		
DT thuần	36.6	QoQ ▲ 1.40 ▲ 4.0%	YoY ▼ 0.50 ▼ 1.3%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	102	YoY ▼ 2.00 ▼ 2.3%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	16.2	QoQ ▲ 1.90 ▲ 13.2%	YoY ▼ 2.70 ▼ 14.4%
	tỷ VNĐ		

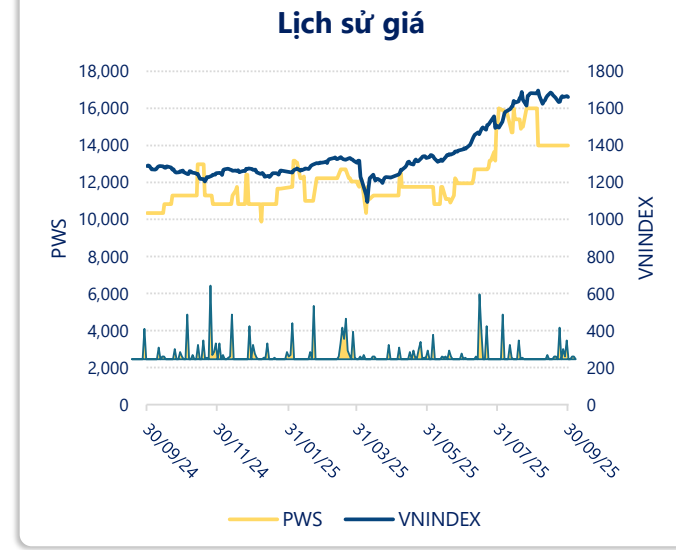
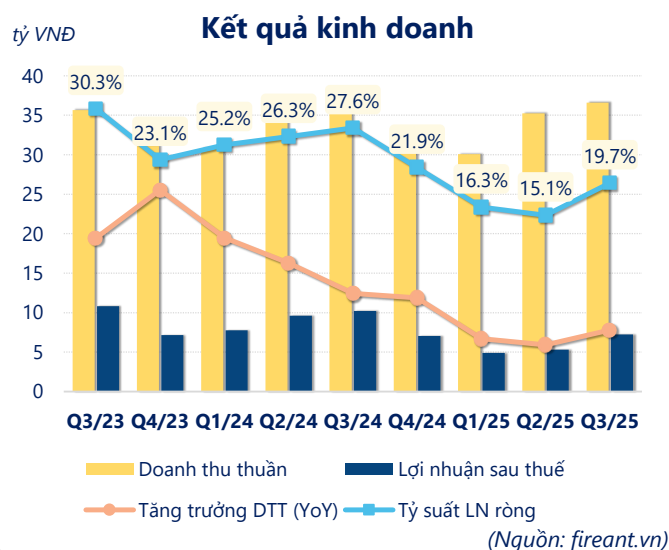
	9T 2025	
LN gộp	43.3	YoY ▼ 9.60 ▼ 18.2%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	8.04	QoQ ▲ 2.13 ▲ 36.1%	YoY ▼ 2.96 ▼ 26.9%
	tỷ VNĐ		

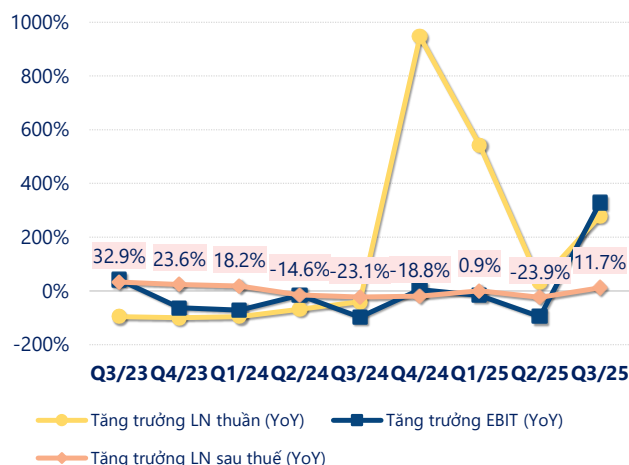
	9T 2025	
LN thuần	19.6	YoY ▼ 10.2 ▼ 34.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	7.21	QoQ ▲ 1.88 ▲ 35.4%	YoY ▼ 2.99 ▼ 29.3%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
LN sau thuế	17.4	YoY ▼ 10.2 ▼ 36.8%
	tỷ VNĐ	

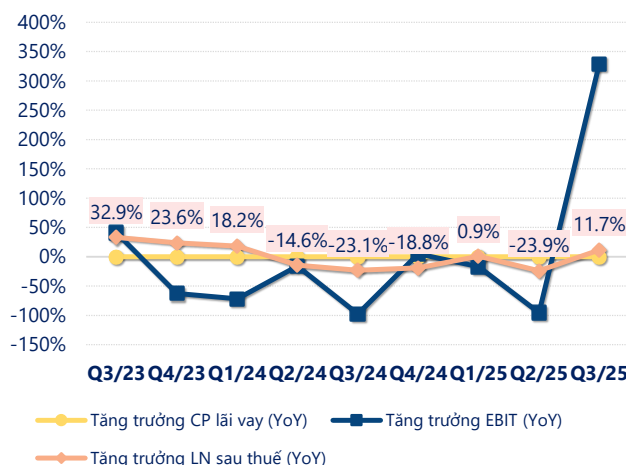


Tăng trưởng lợi nhuận



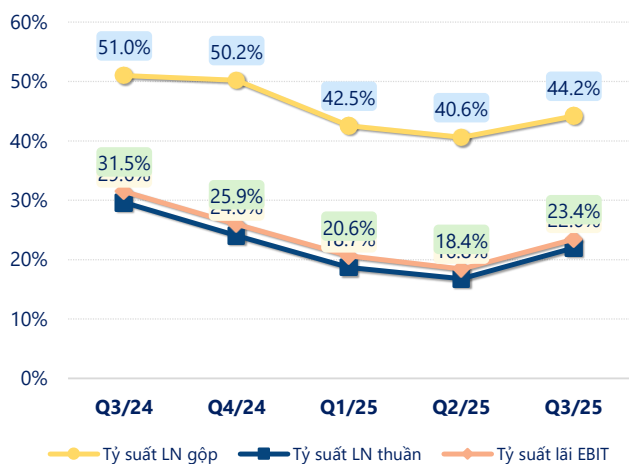
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



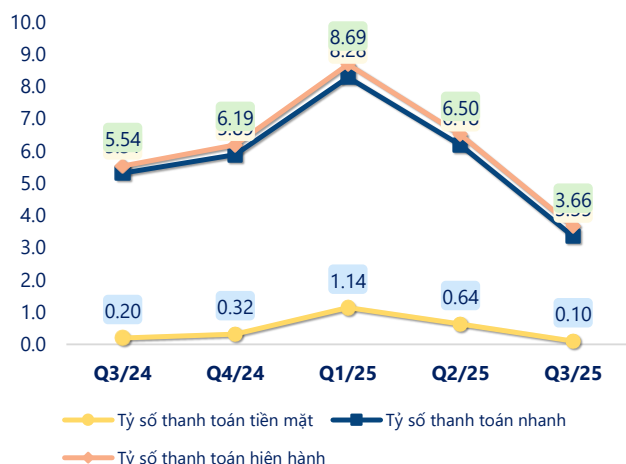
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



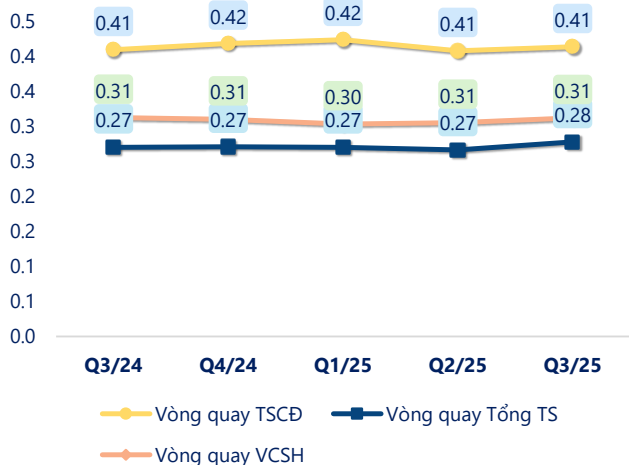
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



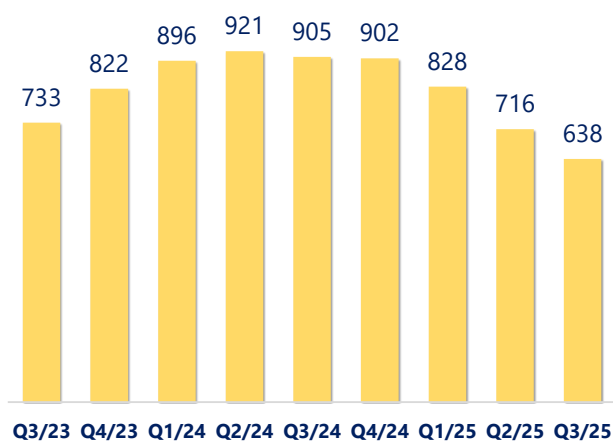
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	36.6	37.1	-1.3%	102	104	-2.3%
Giá vốn hàng bán	20.4	18.2	12.2%	58.6	51.5	13.9%
Lợi nhuận gộp	16.2	18.9	-14.4%	43.3	52.9	-18.2%
Doanh thu HĐTC	1.27	1.26	1.1%	4.11	4.45	-7.6%
Chi phí TC	0.53	0.68	-21.7%	1.70	2.22	-23.2%
Chi phí lãi vay	0.53	0.68	-21.7%	1.70	2.22	-23.2%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	5.86	4.99	17.4%	17.4	13.5	28.6%
Chi phí QLDN	3.02	3.52	-14.1%	8.74	11.8	-25.7%
LN thuần từ HĐKD	8.04	11.0	-26.9%	19.6	29.8	-34.4%
Lợi nhuận khác	0.00	0.00		0.00	-0.03	81.0%
LN trước thuế	8.04	11.0	-26.9%	19.6	29.8	-34.4%
Lợi nhuận sau thuế	7.21	10.2	-29.3%	17.4	27.6	-36.8%
LNST của CĐ cty mẹ	7.21	10.2	-29.3%	17.4	27.6	-36.8%

(Nguồn: fireant.vn)

